TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày: 22-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Ông Dương Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T**, sinh năm 197x; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện S, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Trương Thị Y; Có vợ là Dương Thị L; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự; Không;

Nhân thân:

Năm 2008, Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Năm 2004, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Năm 2009, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 196x

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 26/4/2019, Tổ công tác Đồn Công an N, Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Thượng Phúc, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội phát hiện đối tượng Lê Văn T và Nguyễn Đức Tr (sinh năm 196x; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H) đang đứng trên đường liên xã có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T có 01 gói giấy màu trắng kích thước (3x2)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy heroine mang đi để bán. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra đối với Tr nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã đưa T và Tr cùng tang vật về trụ sở Đồn Công An N để làm việc.

Ngoài ra còn thu giữ:

Của Lê Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, số Imei1: 358860082400958/01, số Imei2: 358860082400956/01, lắp sim số 0966242479 và 0349619107; 01 ví màu đen bên trong có 4.200.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn T trong túi quần phía sau bên phải.

Của Nguyễn Đức Tr: 350.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, số Imei1: 352440050830621, Imei2: 352440050830639, lắp sim số 0393769842.

Tại bản Kết luận giám định số 2592A/KLGĐ-PC09 ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của T là ma túy loại heroine có khối lượng: 1,423 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, T đang ở nhà thì Nguyễn Đức Tr gọi điện thoại cho T hỏi mua 5 phân ma túy heroine và bảo mang đến nhà cho Tr ở thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H, T đồng ý. Sau đó T lấy gói giấy chứa ma túy heroine trong túi áo móc ở ngoài sân cất vào trong túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe máy BKS:30P2-5976 đến nhà của Tr. Khi T đi đến khu vực đường tàu thuộc thôn T, xã B thì gặp Tr đang đứng đợi. Khi gặp Tr, T nói 5 phân ma túy heroine hết 2.150.000 đồng, T chưa đưa ma túy cho Tr thì bị công an kiểm tra bắt giữ. Nguồn gốc số chất ma túy bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông T không biết tên và địa chỉ cụ thể ở khu vực Phổ Yên, Thái Nguyên vào khoảng 5 giờ sáng ngày 26/4/2019 với giá 2.000.000 đồng về để sử dụng và để bán kiếm lời. Ngày 26/4/2019 là lần đầu tiên T bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Văn T kết quả âm tính với các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức Tr khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên đã gọi điện thoại cho Lê Văn T hỏi mua ma túy heroine và bảo T mang đến cổng làng thôn T, xã B, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T và Tr gặp nhau tại khu vực đường tàu thôn T, xã B. Tr bảo T bán cho 100.000 đồng tiền ma túy heroine, chưa giao tiền và ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, khoảng 14 giờ ngày 22/4/2019, Tr còn mua 100.000 đồng tiền ma túy heroine của T tại khu vực thôn

T, xã B, huyện Đ, Thành phố H. Mục đích Tr mua ma túy về để sử dụng. Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Đức Tr kết quả âm tính với các chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định lời khai của Lê Văn T và Nguyễn Đức Tr mâu thuẫn với nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Văn T và Nguyễn Đức Tr đối chất. Kết quả Lê Văn T khai ngày 26/4/2019 là lần đầu tiên bán ma túy cho Tr và ngày 26/4/2019 Nguyễn Đức Tr hỏi mua 5 phân ma túy heroine. Nguyễn Đức Tr khai khoảng 14 giờ ngày 22/4/2019 Tr mua của T 100.000 đồng tiền ma túy heroine của T và ngày 26/4/2019 Tr chỉ hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy heroine của T chứ không hỏi mua 5 phân ma túy. Ngoài lời khai của Nguyễn Đức Tr thì không còn tài liệu nào khác chứng minh ngày 22/4/2019 T bán ma túy cho Tr nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, lắp sim số 0966242479 và sim số 0349619107 tạm giữ của Lê Văn T; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, lắp sim số 0393769842 và 350.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Đức Tr là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án xét xử theo quy định

Đối với 01 ví da; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T và số tiền 4.200.000 đồng xác định là tiền chị Dương Thị L (vợ T) đưa để trả tiền đóng cánh cửa không liên quan đến vụ án. Ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Dương Thị L số tài sản trên. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 30P2-5976 tạm giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để giám định số khung số máy nguyên thủy và xác minh xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn T ngày 26/4/2019, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đức Tr kết quả xét nghiệm là âm tính với các chất ma túy nên không có căn cứ để ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại cáo trạng số 93/CT-VKSĐA ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận, khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/4/2019, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 1,423 gam ma túy loại heroine tại khu vực đường tàu thuộc thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố H cho Nguyễn Đức Tr thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người mua ma túy là Nguyễn Đức Tr; phù hợp với các vật chứng của vụ án thu được; phù hợp với Kết luận giám định chất ma túy cùng Biên bản kiểm tra điện thoại, Biên bản khám người theo thủ tục hành chính, Biên bản tạm giữ đồ vật, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/4/2019, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi bán trái phép 1,423 gam ma túy loại heroine tại khu vực đường tàu thuộc thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố Hà cho Nguyễn Đức Tr. Do đó bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án và 02 tiền sự đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khoẻ của con người, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã

xem xét thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người sử dụng ma túy và không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn T ngày 26/4/2019, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Đức Tr kết quả xét nghiệm là âm tính với các chất ma túy nên không có căn cứ để ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của T là 1,369 gam heroin (đã được trích mẫu 0,054 gam để giám định, khối lượng gốc là 1,432 gam) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Lê Văn T, cán bộ điều tra và giám định viên là chất cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, số sim1 0966242497, số sim2 0349619107; số Imei1: 358860082400958/01, số Imei2: 358860082400956/01; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, số Imei1: 352440050830621, Imei2: 352440050830639, lắp sim số 0393769842 và 350.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

Đối với 01 ví da; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T và số tiền 4.200.000 đồng xác định là tiền chị Dương Thị L (vợ T) đưa để trả tiền đóng cánh cửa không liên quan đến vụ án. Ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Dương Thị L số tài sản trên là có căn cứ. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 30P2-5976 tạm giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để giám định số khung số máy nguyên thủy và xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Tịch thu tiêu huỷ 1,369 gam heroin (đã được trích mẫu 0,054 gam để giám định, khối lượng gốc là 1,432 gam) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Lê Văn T, cán bộ điều tra và giám định viên có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, số sim1 0966242497, số sim2 0349619107; số Imei1: 358860082400958/01, số Imei2: 358860082400956/01; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen, số Imei1: 352440050830621, Imei2: 352440050830639, lắp sim số 0393769842 có chữ ký của Lê Văn T, cán bộ điều tra và giám định viên có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 23 ngày 26/6/2019 của Công an huyện Đông Anh vào tài khoản số 3949.0.1047882.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;